

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm VLXD thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (Trữ lượng tính đến ngày 19 tháng 3 năm 2020)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đá, đất làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép số 173/GP-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh cho phép Công ty CP Khai thác khoáng sản Thịnh Phát được thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn ngày 05/4/2020 của Công ty CP Khai thác khoáng sản Thịnh Phát (kèm theo hồ sơ) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 05/5/2020 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 663/TTr-STNMT ngày 13/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 4,0 ha, có tọa xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng (bản vẽ số 5) kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo;

- Trữ lượng địa chất cấp 121+122: 1.025.895 m³, trong đó có 71.813 m³ đá khối để xẻ, cụ thể:

+ Cấp 121: 452.500 m³;

+ Cấp 122: 573.395 m³.

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 736.294 m³, trong đó có 51.541 m³ đá khối để xẻ.

3. Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp;

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 213.119 m³;

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 208.645 m³.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP KTKS Thịnh Phát;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ VĨNH AN, HUYỆN VĨNH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0)	
	X(m)	Y(m)
1	2210 880.88	577 902.98
2	2210 602.86	578 136.50
3	2210 723.41	578 233.55
4	2210 885.13	578 051.97
Diện tích S = 4,0 ha		

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ BAZAN LÀM VLXD
THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ VĨNH AN, HUYỆN VĨNH LỘC

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Đá bazan làm VLXD thông thường:

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
1	1-122	+ 70,0	154.641	
2	1-121	+ 70,0	452.500	
3	2-122	+ 70,0	282.750	
4	3-122	+ 70,0	136.004	
Tổng trữ lượng cấp 121 +122			1.025.895	

2. Đất làm vật liệu san lấp:

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
1	1-122	+ 70,0	213.119	
Tổng trữ lượng cấp 122			213.119	